

TRÊN ĐỒI CAO

Họ chưa là gì của nhau. Anh, vẫn gọi nàng bằng cô và xưng tôi. Cô, tuy gọi bằng anh nhưng cũng không xưng em. Cứ như hai kẻ xa lạ mới gặp nhau lần đầu. Nhưng họ đã quen biết nhau khá lâu.

Anh là sĩ quan pháo binh, trông coi 2 khẩu pháo 155ly đóng tại sân vận động quận ly, sát cạnh trường của cô. Cả hai không có duyên cớ gì gặp nhau, nếu không có những lá đơn thừa kiện của trường. Cứ mỗi lần, 2 khẩu pháo thi nhau nhả đạn, cả thầy và trò đều phải tháo chạy ra khỏi lớp. Bao nhiêu ngói đều lần lượt rơi xuống đất, tường thì nứt, cửa thì xệch xạc. Đó là chưa kể cái mùi thuốc môi nồng nặc đến cả tiếng đồng hồ sau vẫn chưa chịu tan. Nắng, trông thấy cả trời xanh. Và mưa, nước lênh láng như ngập lụt.

– Trường học mà như thế, kiện là phải!

Đó là kết luận của anh. Nhưng anh bảo:

– Tôi đâu có muốn thế. Quận bảo đóng ở đâu thì đóng ở đó. Cả năm, đóng cạnh trường cô, tôi biết ai cũng khó chịu. Nhiều lúc thấy thầy trò leo lên mái che chắn bằng bao nylon, tôi thực áy náy. Chiến tranh là vậy, nhiều cái thật phi lý!

Cô nói cay nghiệt:

– Không phải nhiều cái mà là tất cả.

– Có lẽ là vậy, nhưng biết làm sao được. Tôi đâu có muốn đi lính. Cũng như cô đâu có muốn giảng bài trong mùi thuốc súng. Chúng ta bị cuốn vào cuộc chiến chết tiệt này, không biết đến bao giờ!

Cuộc chuyện trò của họ cứ như thế, nhàn nhạt, chán chán. Anh cố giải bày, còn cô vẫn cứ cố chấp. Làm như thể bao nhiêu tai họa là tự anh gây ra. Vậy nên, chẳng bao giờ thấy họ ngồi thân mật với nhau trong một quán ăn hay một quán cà phê nào nuốt những bài ca phản chiến. Một chút gì đó nghe ra có vẻ tình cảm, thì chỉ là mùi hương kín đáo trong những trang sách.

Anh thường cho cô mượn mà không bao giờ muốn đòi lại: những Mặt trận miền tây vẫn yên tĩnh, Giã từ vũ khí, Một thời để yêu và một thời để chết...

Toàn là những sách về chiến tranh. Cứ tưởng cô sẽ ném vào một góc nào đó, không ngờ cô lại đọc say sưa. Cuộc chiến ở Tây Ban Nha, ở Đức thật khốc liệt, tàn bạo nhưng nó không bắn thiu và hèn hạ như ở đây, một nơi, người ta sẵn sàng giết cả đàn bà và trẻ con để lên án lẫn nhau là tàn ác! Dần dần cô cũng nhận ra thấp thoáng bóng dáng anh trong đó, một kẻ lạc lõng, cô độc, mang trên lưng một nỗi buồn dài.

Lúc này, 2 khẩu pháo đã dờ ra khỏi phố quận, đặt trên một ngọn đồi cheo leo. Anh bảo:

– Ở đó tha hồ mà ngắm mặt trời lặn. Đẹp thì có đẹp, nhưng buồn quá!

Một lúc, anh lại nói:

– Nhất là ngồi ngắm một mình!

Lúc ấy, cô mới chịu cười, một nụ cười đôi với anh là dịu dàng quá đỗi.

– Thế thì anh giống như hoàng tử bé rồi. Tôi chỉ ao ước một lần thôi mà chẳng được!

Anh hỏi:

– Sao vậy?

– Chẳng sao cả, lên một mình thì có mà điên!

– Tôi sẽ đưa cô lên.

– Lại để nhìn hai con quái vật ấy à?

– Đâu có sao. Giờ nó hiền lắm. Mỗi đêm bắn vài chục trái vào các mật khu để các cụ ở quận ngủ ngon, vậy thôi.

– Nó hiền với các anh chứ không hiền với tôi!

– Thế thì hết chiến tranh tôi sẽ đưa cô lên.

– Chừng đó cả tôi và anh đều chống gậy, lên sao nổi!

– Không lâu đến thế đâu. Mỹ rút, Đại Hàn rút, cũng sắp hòa bình rồi. Có điều Bắc Việt không rút, chẳng biết hòa bình kiểu gì: trong chiến thắng hay chiến bại!

– Kiểu gì thì cũng không giống như “nước thanh bình ba trăm cũ”.

Khi hàng trăm khẩu pháo giấu kín trong núi rừng Ban Mê Thuật cùng lúc nhả đạn, cứ tưởng khẩu đội pháo của anh phải gấp rút lên trấn giữ ở đèo Dốc Cao để khống chế con đường tiến quân của địch, thì được lệnh kéo vào Phan Rang. Rồi lại vào Phan thiết, Long Khánh... Sau cùng bỏ cả pháo cả xe, chạy bộ, rồi lại phải tháo cả giày, vứt cả mũ để khỏi bị bắt sống.

Một cuộc tháo chạy lạ lùng và kỳ quái nhất trong lịch sử chiến tranh. Còn hơn quân Napoléon khi rút khỏi Moscow, quân Anh chết dí ở Dunkerque! Trong cơn hoảng loạn đương nhiên họ chẳng thể nào nghĩ đến nhau. Họ còn có cả cha mẹ, anh em. Nhưng những lúc một mình trong cô đơn và cơ cực, người nọ nhớ tới người kia với bao nhiêu điều hối tiếc.

Anh, trong trại cải tạo, càng khổ nhục lại càng nhớ tới ngọn đồi quanh hiu và anh cứ tiếc là không được ngồi với cô dù chỉ một lần để xem mặt trời lặn. Khi cô bảo anh giống như hoàng tử bé, quả thật anh sướng ran, chiều nào anh cũng ngồi trên chiếc ghế và cứ dịch chuyển mãi cho đến khi mặt trời khuất hẳn.

Còn cô, sau khi bị đuổi khỏi trường, không biết làm gì hơn, chỉ ngồi dài lưng ra coi quán cho mẹ, cũng ao ước phải chỉ ngày đó đừng kiêu ngạo khép kín, đừng cố chấp thì đã ít ra là một lần, theo anh lên đồi, đưa tay để anh dắt qua những gộp đá...!

Ôi chao, sao mà sến và cải lương quá, (đọc tới đây chắc có người kêu lên như vậy), nhưng nếu không cải lương và sến như thế, thì 40 năm sau, khi người đàn bà đã trên 60 và người đàn ông đã 70, làm sao có thể gặp nhau được. Và cũng lần nữa làm sao khi ta thấy họ gặp nhau trên đồi. Họ chưa phải chống gậy. Ông vẫn còn đủ sức nắm tay dắt bà bước qua những gộp đá chông chênh và bà, một đôi lúc quá đà tưởng sắp ngã vào ông. Trên đỉnh đồi toàn đá sỏi, chẳng còn để lại chút gì dấu vết của 2 khẩu pháo. Những vỏ đạn, những bao cát, những vòng dây thép gai đã được dân chúng quanh vùng nhặt nhạnh đào bới mang đi từ lâu. Giờ, chỉ còn có bầu trời, vẫn cao và xanh ôm lấy ngọn đồi bé nhỏ giống như tinh cầu của hoàng tử bé.

Họ ngồi xuống bên nhau. Và, như hai đứa nhỏ cùng chơi một trò chơi bí mật, họ ngắm mặt trời đang lặn. Trời và đất như cũng đang ngỡ ngàng. Xanh hơn, cao hơn. Mặt trời tưởng chừng không chỉ một lần lặn, mà đến cả chục lần. Cứ lặn xuống rồi lại trời lên, có vẻ như muốn bù đắp cho họ những gì đã mất.

Như chàng chăn chiên xứ Provence, ông kể cho bà nghe những câu chuyện lưu lạc ở xứ người, những vùng đất ông đã qua, những sa mạc nắng cháy hoang vu, những con sông dài bất tận, những ngôi nhà chạm tới lưng trời và nỗi buồn lạc lõng, đất và người của ai chứ đâu phải của mình, những hàng cây cổ thụ râm mát, những cây cầu rực sáng trong đêm, đẹp ngời ngời như thế nhưng sao không bằng bụi chuối sau hè, cây cầu khi bắc qua một con lạch, và những lúc tan trường bao nhiêu tà áo bay bay như cánh chim, trong khi cô giáo kiêu kỳ đứng đỉnh gờ từng bước trên hè phố như một nàng quận chúa...

Đó là bản trường ca ngọt ngào, êm ái, mà bà được nghe, dù muộn. Và khi sương đêm đã thấm lạnh, bà gục đầu lên vai ông mà ngủ. Cũng là lúc, ông nói một câu, lẽ ra phải nói những 40 năm trước: “Tôi yêu em xiết bao!”

Giả sử trước kia ông nói như vậy, thì sao nhỉ? Thì hai người sẽ lấy nhau, sẽ sinh ra những đứa con, bà sẽ một thân một mình vừa nuôi con vừa nuôi chồng trong tù, sau đó họ sang Mỹ theo diện HO, bà gọt khoai, rửa bát trong nhà hàng, ông cắt cỏ, dẫn cây, rồi cố học để có thể ngồi lên, làm đến hai job, cứ chồng về thì vợ đi, chồng đi thì vợ về, ngay cả gặp nhau trên giường cũng khó hướng gì là rủ nhau lên đồi, họ dốc sức nuôi con, lo cho chúng vào đại học, hãnh diện khi chúng tốt nghiệp, rồi chúng có nhà riêng để lại căn nhà mệnh mông chỉ có hai người, ông thì tìm vui trong internet, bà ngồi xem phim bộ.

Đến một lúc nào đó ngôi nhà chỉ còn một người. Rồi chẳng còn người nào nữa!

Vậy thì, mất 40 năm nhưng còn được một đêm như đêm nay, cho dù có vì cảm lạnh mà hai người không bao giờ thức dậy nữa, thì cũng giống như một câu vọng cổ đang xuống xề, thôi hãy cứ vỗ tay như thường lệ!

Khuất Đầu



nguồn: internet eMail by cathy chuyển

*Đăng ngày Thứ Tư, July 9, 2025
bkt, Khoá 10A-72/SQTĐ/ĐĐ, ĐĐ11/TĐ1ND, QLVNCH*